TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA CHẼ** **TỈNH QUẢNG NINH** Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Ba Chẽ, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị N;** sinh năm 1983. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Triệu Trìu T;** sinh năm 1976. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị N và anh Triệu Trìu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung Triệu Thị L; sinh ngày 16 tháng 03 năm 2004 và Triệu Thị N; sinh ngày 22 tháng 03 năm 2007 cho chị

Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị N mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi các con thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị N và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Đặng Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị N phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001237 ngày 31/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp xong án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Các đương sự;
- UBND xã L,
huyện B, QN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái